TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 22, 06/06/2025

Giằng co tại vùng kháng cự

Tiêu điểm:

- 4/6 tại Paris, Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên và Đại diện Thương mại Mỹ Jamieson Greer tái khẳng định quyết tâm hoàn tất thỏa thuận thuế quan song phương
- Sau những tháng đầu năm tăng trưởng ấn tượng, xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong tháng 5/2025 đã có dấu hiệu chững lại khi chỉ đạt 851 triệu USD, tăng 2.7% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng thấp nhất kể từ đầu năm…
- So với con số được Chính phủ giao là hơn 800,000 tỷ đồng giải ngân đầu tư công, chúng ta đã giải ngân được khoảng gần 200,000 tỷ đồng, đạt tỷ lệ giải ngân khoảng 24.3%, cao hơn năm ngoái cả về con số tuyệt đối và số tương đối…

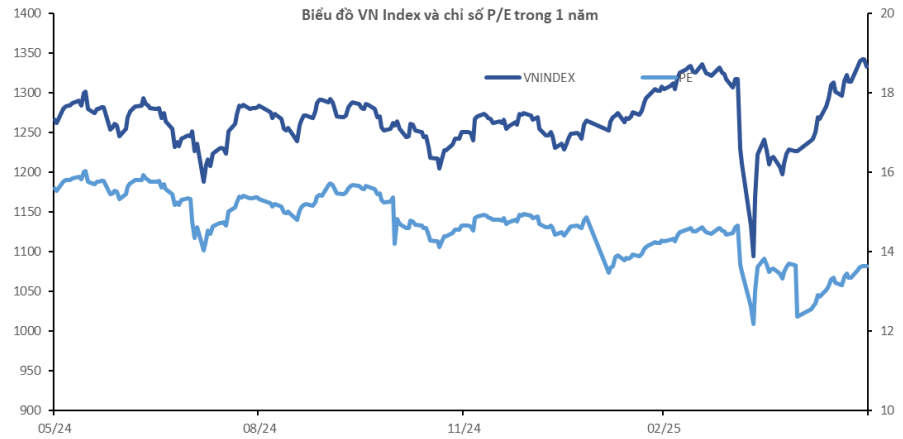
Đánh giá: Thị trường thiếu sự dẫn dắt của 1 nhóm ngành cụ thể khiến chỉ số dao động mạnh tại vùng đỉnh. Dòng tiền có xu hướng luân chuyển đều đến từng nhóm ngành có câu chuyện tăng trưởng riêng. Tuần qua thông tin về giải ngân đầu tư công và chính sách giá cho điện gió cũng tạo ra cú hích cho nhóm này. Nhìn chung, thị trường vẫn có sự thận trọng, trong bối cảnh rủi ro thuế quan và áp lực chốt lời xuất hiện rõ rệt hơn.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,329.89 điểm (-2.71 điểm; -0.2%) với thanh khoản tương đối. Thị trường đi ngang tại vùng đỉnh cho thấy cung cầu đang cân bằng và dòng tiền có xu hướng luân chuyển đều qua các nhóm ngành. Trong ngắn hạn áp lực điều chỉnh/chốt lời đang xuất hiện, về dài hạn xu hướng chính vẫn là tăng khi chỉ số giao dịch trên MA 20.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư tạm ngừng mua mới với những cổ phiếu đã tăng cao, vì dòng tiền có thể chốt lời và chuyển qua nhóm cổ phiếu đang giao dịch dưới MA 200/MA 50. Cho vị thế mua mới có thể ưu tiên nhóm bất động sản, thép, ngân hàng đang nằm ở vùng thấp và có nền tích lũy, tuy nhiên tỉ trọng giải ngân cũng nên giữ ở mức thấp.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,330	-0.2	7.1	0.9	5.0		13.7	1.7	221
Upcom Index	99	0.4	6.4	-0.5	4.0		12.6	1.3	30
HNX Index	229	2.4	7.4	-3.9	0.5		21.5	1.2	12
VN30 Index	1,419	-0.3	7.5	2.9	5.5		10.8	1.6	152
S&P 500 Index	5,939	0.5	5.9	3.5	1.0		25.2	5.0	52,273
STOXX Europe 600 Index	552	0.6	2.9	-0.7	8.8		15.7	2.1	16,316
Hang Seng	23,793	2.2	5.0	-2.4	18.6		11.5	1.3	3,513
Nikkei 225	37,742	-0.6	2.5	0.1	-5.4		17.4	2.0	4,856
SHCOMP Index	3,385	1.1	2.1	0.1	1.0			1.4	7,324
STI Index	3,934	1.0	1.9	0.4	3.9		12.4	1.3	460
KOSPI Index	2,812	4.2	9.1	9.7	17.2		12.9	0.9	1,623

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.3	7.4	0.6	7.5	0.5	3.6	1.2	20.4	23.4	0.3	12.9	1.8	4,985,688
Mid Cap	1.2	6.4	-4.3	-1.7	1.3	5.3	6.5	20.1	26.2	0.5	15.2	1.3	505,682
Small Cap	0.0	2.7	-1.5	0.4	-2.3	-4.5	-0.8	18.4	50.3	-0.8	188.9	0.7	66,175

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dầu khí	5.9	11.2	-11.7	85.4	59.1	57.9	53.5	81.1	1.7	0.7	32.4	1.4	114,014
Truyền thông	2.4	5.0	-19.6	-4.4	-0.8	-11.1	5.4	22.0	3.0	0.0	18.3	1.4	2,811
Du lịch và Giải trí	2.2	10.2	12.9	9.8	-8.7	10.2	11.0	25.8	1.0	-0.1	14.4	10.9	142,636
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.5	11.5	12.2	24.3	-10.4	-14.1	-7.1	22.7	12.1	-1.2	16.8	2.1	215,749
Thực phẩm và đồ uống	1.4	1.6	-5.4	-6.5	-23.9	-27.1	-18.5	-6.0	2.2	-0.7	17.1	2.4	395,205
Ô tô & Phụ tùng	1.0	13.5	8.6	9.7	18.2	16.3	-1.0	16.6	4.0	0.6	20.2	1.3	16,018
Tài nguyên cơ bản	0.7	2.1	-7.4	-5.0	-3.4	-3.9	-1.7	10.8	7.7	-0.2	14.6	1.3	207,150
Tài chính	0.7	3.9	-8.4	-0.1	10.6	22.4	13.1	25.1	7.4	0.8	18.1	1.4	197,336
Dược và Y tế	0.5	4.3	-0.6	-3.3	-8.3	2.8	9.2	32.2	4.4	-0.3	17.9	2.2	39,025
Xây dựng và vật liệu	0.4	4.7	-3.9	3.0	9.7	6.6	15.5	29.8	13.6	1.3	18.6	1.4	131,610
Ngân hàng	-0.4	2.7	-7.2	-0.3	-10.4	-12.3	-24.7	-19.0	2.8	-0.3	8.9	1.5	2,099,762
Hóa chất	-0.5	7.0	-14.0	-9.6	-7.7	-7.4	-4.7	29.2	5.2	-0.4	17.9	1.8	209,023
Bất động sản	-1.1	23.1	40.7	54.8	-5.4	-10.7	-14.0	-3.6	12.5	-0.6	21.3	1.7	1,067,522
Công nghệ Thông tin	-1.1	6.6	-16.8	-23.3	-7.1	-17.1	-5.7	-13.9	0.3	0.0	21.6	4.6	186,039
Bảo hiểm	-1.2	5.5	-9.6	-3.1	20.0	58.6	63.4	60.7	0.4	0.1	6.9	1.5	49,590
Tiện ích	-1.3	4.7	-3.1	-3.0	5.7	11.3	6.3	22.5	10.2	0.7	19.5	1.9	283,305
Bán lẻ	-2.0	-0.9	-3.5	-2.9	9.7	10.1	8.2	27.1	5.0	0.5	26.1	3.3	126,311
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.7	8.0	-14.9	-17.8	-13.9	-1.7	12.7	48.9	6.4	-1.0	11.4	1.5	52,087

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,437**	-7.1	-31.8	-172.6	-249.7
Nước ngoài	**1,615**	-6.9	-24.6	-142.4	-198.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	425	3.5	3.5	-26.0	-58.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	544	-6.5	-15.9	-96.4	-115.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	270	-3.9	-12.2	-20.0	-23.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	171	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**822**	-0.2	-7.2	-30.2	-51.1
DCVFMVN Diamond ETF	541	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	227	-0.4	-5.1	-27.1	-49.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	15	0.1	-2.1	-2.5	-4.5
MAFN VN30 ETF	24	0.1	0.1	0.4	3.5
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.1	-0.3	-0.3
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	-0.1	-0.7	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	-445	-445	2,564	-10,973
Indonesia	-288	-288	-1,184	-3,014
Nhật Bản*	2,333	12,429	38,907	1,561
Maylaysia	-68	-68	-248	-2,490
Hàn Quốc	1,803	1,803	-4,264	-9,573
Sri Lanka	-1	-1	2	-34
Đài Loan	-1,264	-1,264	6,134	-12,156
Thái Lan	-30	-30	-613	-1,785
Việt Nam	6	6	-488	-1,492

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

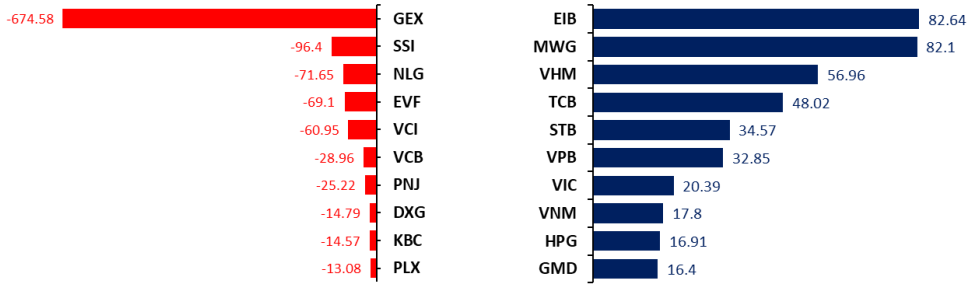
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

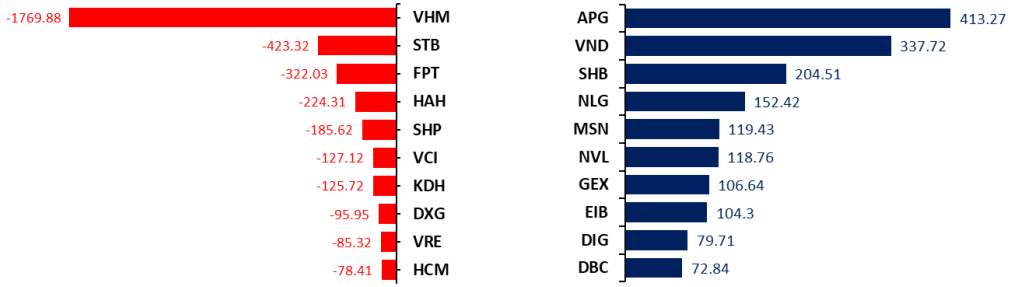
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-21	-285	314	-29
Tài nguyên Cơ bản	23	-116	44	72
Truyền thông	0	-12	5	6
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-642	-119	407	-287
Y tế	0	9	-7	-2
Hóa chất	3	122	-6	-117
Dịch vụ tài chính	-198	774	-211	-563
Du lịch và Giải trí	10	-48	28	21
Ngân hàng	253	-227	465	-238
Xây dựng và Vật liệu	-6	48	17	-66
Thực phẩm và đồ uống	69	239	-381	142
Bán lẻ	85	95	116	-211
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9	0	-64	64
Hàng cá nhân & Gia dụng	-25	-21	73	-52
Công nghệ Thông tin	-7	-225	84	141
Ô tô và phụ tùng	3	-26	7	20
Bảo hiểm	0	13	-38	25
Dầu khí	-13	-60	93	-33
Tổng	-459	162	946	-1,108

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VPG	Tài nguyên Cơ bản	9.01 - 15.95	9.0	-24.0%
2	SVI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.05 - 69.60	53.1	-13.5%
3	TPC	Hóa chất	1.73 - 25.55	9.4	-13.4%
4	ICT	Công nghệ Thông tin	11.10 - 20.05	12.3	-11.6%
5	HVH	Xây dựng và Vật liệu	7.04 - 15.55	13.8	-10.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
29.5%	2.9	1.74 - 3.74	Bất động sản	DRH
28.4%	5.1	3.33 - 5.32	Thực phẩm và đồ uống	HSL
24.3%	8.9	5.20 - 8.87	Bất động sản	DXS
19.2%	7.4	5.02 - 7.79	Bất động sản	SCR
16.8%	8.9	8.60 - 85.00	Truyền thông	PNC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BTW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	36.00 - 58.00	39.0	-13.7%
2	NBP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.00 - 14.50	10.5	-13.2%
3	CAN	Thực phẩm và đồ uống	35.10 - 62.80	38.0	-12.8%
4	PRC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.01 - 31.60	19.4	-12.2%
5	BED	Truyền thông	25.80 - 30.80	25.8	-9.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.2%	25.8	14.40 - 26.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTX
22.5%	24.5	6.33 - 26.60	Xây dựng và Vật liệu	L40
20.4%	21.8	16.70 - 27.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
18.9%	32.7	21.40 - 47.30	Dầu khí	PVS
16.9%	6.9	5.50 - 8.60	Xây dựng và Vật liệu	C69

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CC4	Xây dựng và Vật liệu	6.60 - 16.70	7.0	-45.3%
2	NTW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.40 - 26.40	12.4	-36.4%
3	XDH	Bất động sản	10.00 - 23.80	12.6	-27.2%
4	NLS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.50 - 4.80	3.5	-27.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	23.30 - 39.80	26.2	-26.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
53.3%	121.9	67.80 - 121.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TBD
48.4%	50.0	29.40 - 53.50	Xây dựng và Vật liệu	CCV
46.5%	16.7	11.40 - 31.91	#N/A	VDG
45.3%	18.6	9.40 - 18.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DTB
33.3%	25.2	12.00 - 31.30	Hàng cá nhân & Gia dụng	DCG

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	3,434.8	416.8	21.2	3.65 - 5.73	7.3
2	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	1,804.7	307.1	4.1	3.50 - 7.00	0.2
3	TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	1,332.7	229.8	17.6	14.75 - 28.10	-2.5
4	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	38,424.0	187.1	8.9	5.20 - 8.87	24.3
5	KHG	Tập đoàn Khải Hoàn Land	Bất động sản	64,416.0	174.8	5.8	4.61 - 6.23	6.4
6	EVG	Chứng khoán DNSE	Xây dựng và Vật liệu	13,153.8	159.4	6.5	4.86 - 8.00	1.9
7	HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	33,956.2	158.8	3.3	2.54 - 4.22	4.0
8	TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	1,787.1	146.7	19.2	16.50 - 27.00	2.1
9	SCR	Sacomreal	Bất động sản	48,824.0	127.0	7.4	5.02 - 7.79	19.2
10	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	5,289.2	124.1	14.5	14.00 - 30.15	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

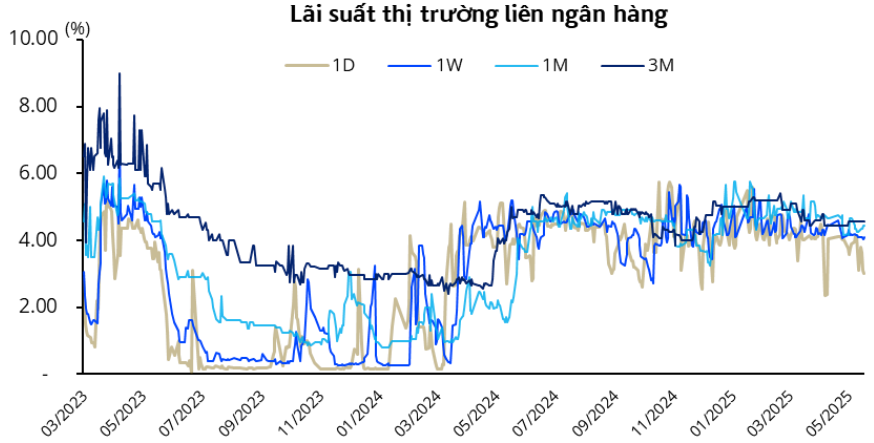
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.01	-0.3	-0.2	-4.9	-8.7	
VND/USD	26,057	0.1	0.3	2.2	2.2	
KRW/USD	1,355.75	-1.1	-3.2	-6.2	-7.9	
JPY/USD	144.08	0.0	1.1	-2.6	-8.3	
EUR/USD	0.88	-0.6	-0.4	-5.5	-9.3	
SGD/USD	1.29	-0.4	-0.2	-3.5	-5.8	
CNY/USD	7.18	-0.2	-0.5	-0.8	-1.6	

Hàng hóa

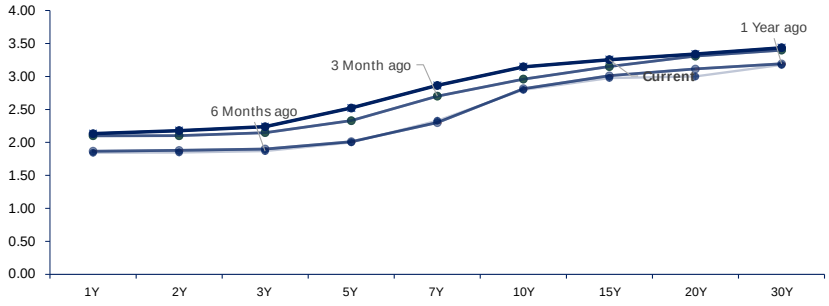
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	63.03	3.7	6.7	-5.0	-12.1	
Xăng	205.51	0.8	-0.5	-2.2	2.7	
Gas	3.74	8.6	8.1	-13.0	3.1	
Than	105.00	4.1	6.6	0.9	-16.2	
Vàng	3,358.84	2.1	-2.1	15.4	28.0	
Bạc	36.10	9.5	8.7	10.6	24.9	
Platinum	1,168.83	10.5	18.3	20.5	28.8	
Quặng sắt	95.70	-3.6	-1.8	-5.0	-7.6	
Thép cán	3,222.00	-0.1	-2.4	-5.5	-7.2	
Lúa mì	541.50	1.4	4.3	0.8	-1.8	
Ngô	436.25	-1.7	-2.5	-2.9	-4.9	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.13	2.18	2.24	2.52	2.86	3.15	3.26	3.15	2.98
Thay đổi (WoW)	1.60	1.60	0.90	3.70	5.90	3.70	2.50	1.30	1.60

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	26.05	28.6	25.7	9.79%	Được kì vọng từ sản lượng thép HRC tăng mạnh với Dung Quất 2 hoạt động. HPG đang tích lũy nền chặt chờ đợi nhịp bứt phá, phù hợp với nhà đầu tư mua nắm giữ lâu
2	VHC	55.8	62.5	52.8	12.01%	Căng thẳng thương mại đang được dịu xuống. Dòng tiền tham gia tốt với VHC tại vùng đáy
3	VGC	45.7	49.3	44	7.88%	Phục hồi trên MA 200 và tạo nền tích lũy

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.